

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2025

Về việc: "Xác định cha cho con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thập và bà Vũ Thị May.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Khoa Trung.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐHPT- HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lương Thị L**, sinh ngày: **08/10/1998**; Căn cước công dân số: **030198013289** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: **05/09/2022**; Địa chỉ: Thôn A, xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày: **10/09/1998**; Căn cước công dân số: **030098004706** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: **02/10/2023**; Địa chỉ: Thôn ThL, xã GiT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Dương Đình Đ**, sinh ngày: **24/12/1989**; Căn cước công dân số: **030089007016**; Địa chỉ: thôn QuB, xã PhTr, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Cháu trai**, sinh ngày: **16/01/2024** (theo Giấy chứng sinh); địa chỉ: Thôn A, xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương; *Người Giám hộ và đại diện theo pháp luật của cháu trai, sinh ngày: 16/01/2024:* Chị **Lương Thị L**, sinh ngày: **08/10/1998**; Căn cước công dân số: **030198013289** do Cục Cảnh sát quản lý

hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: **05/09/2022**; Địa chỉ: Thôn A, xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày: Năm 2017, chị kết hôn với anh Dương Đình Đ. Sau khi kết hôn, do vợ chồng mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến tháng 10/2023, anh chị mới làm thủ tục ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17/10/2023. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị quen biết với anh Nguyễn Văn Tr và hai người nảy sinh tình cảm, chị đã mang thai con của anh Tr. Ngày 16/01/2024, chị sinh một bé trai, chưa dự định đặt tên của con. Chị xác định con là con đẻ của anh Nguyễn Văn Tr. Ngày 24/10/2023, chị và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã GiL (*nay là UBND xã GiT*), huyện GiL. Do chị mang thai con trai trong thời kỳ còn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Dương Đình Đ và kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr được khoảng gần 03 tháng thì chị sinh con nên chưa làm được Giấy khai sinh cho con theo đúng cha đẻ của đứa trẻ. Nay, chị muốn làm Giấy khai sinh cho con theo đúng cha đẻ của con là anh Nguyễn Văn Tr nên chị yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Văn Tr là cha (*bố*) đẻ của cháu trai (*chưa đặt tên*); sinh ngày: 16/01/2024 theo Giấy chứng sinh số: 00042/2024, quyền số: 2024, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện GiL. Do bận công việc nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Năm 2022, anh quen biết chị Lương Thị L, giữa hai người nảy sinh tình cảm, khi đó, chị L đang sống ly thân với chồng là anh Dương Đình Đ. Chị L và anh Đ vẫn tồn tại quan hệ vợ chồng mà chưa ly hôn. Khoảng tháng 05/2023, chị L có thai với anh. Đến tháng 10/2023, chị L mới làm thủ tục ly hôn với anh Dương Đình Đ và được Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17/10/2023. Ngày 24/10/2023, anh và chị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GiT, huyện Gia Lộc và được Ủy ban nhân dân xã GiT cấp Giấy đăng ký kết hôn. Ngày 16/01/2024, chị L sinh con là cháu trai, anh chị chưa đặt tên cho con. Anh xác định cháu trai này là con đẻ của anh. Do chị L mang thai với anh trong khi còn tồn tại quan hệ hôn nhân với chồng cũ là anh Dương Đình Đ; anh chị kết hôn và sinh con sau khi chị L ly hôn với anh Đ khoảng gần 03 tháng nên chưa làm được Giấy khai sinh cho con theo đúng cha đẻ của đứa trẻ là anh. Do muốn làm Giấy khai sinh cho con theo đúng cha đẻ của con là anh Nguyễn Văn Tr nên chị L yêu cầu Tòa án xác định anh là cha (*bố*) đẻ của cháu trai (*chưa đặt tên*); sinh ngày: 16/01/2024 theo Giấy chứng sinh số: 00042/2024, quyền số: 2024, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện GiL, anh nhất trí. Anh đề nghị Tòa án tiến hành giám định ADN theo quy định để xác định cha con cho anh và cháu trai. Anh đồng ý Tòa án lấy mẫu của anh và cháu trai để giám định ADN làm căn cứ giải quyết vụ án của anh chị. Do bận công việc nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Biên bản lấy lời khai, anh Dương Đình Đ trình bày: Anh và chị Lương Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện GiL giải quyết ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17/10/2023. Tòa án đã giao con chung của anh và chị L là cháu Dương Nhật Linh Nh cho anh nuôi dưỡng. Chị L có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn Tr. Anh xác định anh và chị L chỉ có một con chung là Dương Nhật Linh Nh, hiện anh vẫn nuôi con và bố con anh ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh. Ngoài ra, anh và chị L không có con chung nào khác. Anh xác định bé trai do chị L sinh ra vào ngày 16/01/2024 không phải là con đẻ của anh và không phải là con chung của anh và chị L nên anh không có bất kỳ quyền và nghĩa vụ gì với cháu bé này. Sau khi anh và chị L ly hôn, chị L sinh con với ai, anh và gia đình anh không biết. Anh không liên quan đến con của chị L trong thời gian anh và chị L sống ly thân. Anh không liên quan đến vụ án Tòa án đang giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa. Anh đồng ý với kết quả giám định ADN. Tuy nhiên, anh không ký tên trong biên bản lấy lời khai mà anh đã khai với Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Dương Đình Đ trình bày: Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện GiL đã giải quyết cho anh Dương Đình Đ và chị Lương Thị L ly hôn. Sau khi anh chị ly hôn, anh Đ và cháu Dương Nhật Linh Nh là con chung của chị L và anh Đ ở cùng với vợ chồng bà. Bà xác định chị L và anh Đ chỉ có một con chung là cháu Dương Nhật Linh Nh, ngoài ra, không còn con chung nào khác. Sau khi chị L và anh Đ ly hôn, chị L sinh con với ai, gia đình bà không biết, anh Đ không liên quan đến con của chị L trong thời gian anh chị sống ly thân. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Bà xác định bé trai do chị L sinh ra vào ngày 16/01/2024 không phải là con của anh Dương Đình Đ, vợ chồng bà cũng không liên quan đến bé trai này.

Tại Bản Kết luận giám định ADN số: 2504/DNA.60 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ GEN ứng dụng Việt Nam kết luận: Nguyễn Văn Tr có quan hệ huyết thống cha - con với Bé trai do chị Lương Thị L sinh ra với xác suất 99,9999%.

Tại Biên bản xác minh ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Công an xã PhTr, huyện GiL xác định: anh Dương Đình Đ, sinh ngày: 24/12/1989; số căn cước công dân: 030089007016; hiện anh Dương Đình Đ và con Dương Nhật Linh Nh đang cư trú tại thôn QuB, xã PhT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Anh Đ hiện có mặt tại địa phương và đang sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh Đ là ông Dương Đình Đ và bà Nguyễn Thị T.

Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn Tr đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Dương Đình Đ xin vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Về xác định cha cho con:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L về việc xác định cha cho con. Xác định anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1998; địa chỉ: thôn ThL, xã GiT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (*căn cước công dân số: 030098004706*) là bố (*cha*) đẻ của bé trai do chị Lương Thị L sinh ra (*ngày sinh: 16/01/2024*) theo Giấy chứng sinh số: 00042/2024, quyền số: 2024 của Trung tâm Y tế huyện GiL - Sở Y tế tỉnh Hải Dương. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Lương Thị L. Về tiền chi phí giám định: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị L về việc tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Số tiền này chị L đã nộp xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn Tr là bị đơn có nơi cư trú tại thôn ThL, xã GiT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án “*Xác định cha cho con*” là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự. Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Dương Đình Đ xin vắng mặt nhưng lại không ký nhận trong biên bản lấy lời khai của anh. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng và Thông báo của Tòa án cho anh Đ và niêm yết các văn bản tố tụng, Thông báo của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên là phù hợp với Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn Tr được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GiL (*nay là Ủy ban nhân dân xã GiT*), huyện GiL vào ngày 24/10/2023. Trước khi kết hôn với anh Tr, chị L có chồng là anh Dương Đình Đ và đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện GiL. Đến ngày 16/01/2024, chị L sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh số 00042/2024, quyền số: 2024 của Trung tâm Y tế huyện GiL - Sở Y tế tỉnh Hải Dương với thông tin: Họ và tên mẹ/Người nuôi dưỡng: Lương

Thị L; năm sinh: 1998; nơi đăng ký thường trú: xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương; số căn cước: 0301980013289 ngày cấp: 05/09/2022; nơi cấp: ccs; dân tộc: Kinh; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Tr; đã sinh con vào lúc: 18 giờ 50 phút ngày 16/01/2024 tại: trung tâm Y tế huyện GiL; số con trong lần sinh này: 1; Giới tính của con: nam; cân nặng (*Gram*): 3500gam; dự định đặt tên con là: chưa. Tuy nhiên, trong thời gian chị L và anh Tr quen biết, phát sinh quan hệ tình cảm thì chị L vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Đ, khi đó, chị L và anh Đ đang sống ly thân, chưa giải quyết ly hôn tại Tòa án. Do chị L mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Đ và sinh con khi vừa kết hôn với anh Tr được hơn 03 tháng nên chị L và anh Tr chưa làm được Giấy khai sinh cho bé trai của chị. Nay, chị Lương Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Tr là (*cha*) đẻ của bé trai do chị Lương Thị L sinh ra ngày 16/01/2024, Hội đồng xét xử nhận thấy: tại Bản kết luận giám định ADN số: 2504/DNA.60 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ GEN ứng dụng Việt Nam kết luận: Nguyễn Văn Tr có quan hệ huyết thống cha - con với Bé trai do chị Lương Thị L sinh ra với xác suất 99,9999%. Bản thân chị L và anh Tr đều xác định anh Tr là cha của cháu bé. Anh Đ và bà T xác định anh Đ và chị L chỉ có một con chung ghi trong Quyết định ly hôn của chị L và anh Đ là cháu Dương Nhật Linh Nh. Ngoài ra, chị L và anh Đ không còn con chung nào khác. Sau khi ly hôn, chị L sinh con với ai, gia đình anh Đ và anh không biết, anh Đ không liên quan gì đến con của chị L sinh ra trong thời gian vợ chồng sống ly thân. Bé trai do chị L sinh vào ngày 16/01/2024 không phải là con của anh Đ và gia đình bà T cũng không liên quan đến cháu, anh Tr và chị L xác định bé trai là con của anh Tr. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Văn Tr là bố (*cha*) đẻ của bé trai do chị Lương Thị L sinh ra, ngày sinh: 16/01/2024 theo Giấy chứng sinh số: 00042/2024, quyền số: 2024 của Trung tâm Y tế huyện GiL - Sở Y tế tỉnh Hải Dương nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L về việc xác định bé trai do chị L sinh ngày 16/01/2024 không phải là con đẻ của anh Dương Đình Đ mà là con đẻ của anh Nguyễn Văn Tr là phù hợp với quy định tại Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L về việc xác định anh Nguyễn Văn Tr là bố (*cha*) đẻ của bé trai do chị L sinh ra.

[3] *Về tiền chi phí giám định*: Tổng số tiền chi phí giám định hết 4.000.000 đồng, chị Lương Thị L tự nguyện chịu toàn bộ mà không yêu cầu các đương sự khác phải chịu cùng. Xét thấy khoản chi phí giám định này là cần thiết để giải quyết vụ án, việc chị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí giám định trên không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Số tiền này chị L đã nộp xong.

[4] *Về án phí*: Chị Lương Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con chưa thành niên và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên được miễn nộp tiền án phí là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 149, Điều 159, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về xác định cha cho con:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L về việc xác định cha cho con. Xác định anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1998; địa chỉ: thôn ThL, xã GiT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (*căn cước công dân số: 030098004706*) là bố (*cha*) đẻ của bé trai do chị Lương Thị L sinh ra (*ngày sinh: 16/01/2024*) theo Giấy chứng sinh số: 00042/2024, quyền số: 2024 của Trung tâm Y tế huyện GiL - Sở Y tế tỉnh Hải Dương.

2. *Về án phí:* Miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lương Thị L.

3. *Về tiền chi phí giám định:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị L về việc tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Số tiền này chị L đã nộp xong.

4. *Về quyền kháng cáo:* Ân xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GiL;
- Chi cục THADS huyện GiL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh